

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/DS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2023

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 771/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Hồng T, sinh năm 1979;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hùng T2, sinh năm 1955 (Có mặt);

Cùng cư trú: Ấp 6, xã K, huyện T, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoa M (Vắng mặt);

Ông Trương Hoàng G (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2022 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hùng T2 trình bày:

Bà Trương Hồng T làm chủ hụi, có mở nhiều dây hụi; vợ chồng bà Nguyễn Hoa M, ông Trương Hoàng G tham gia các dây hụi sau đây:

- Ngày 15/10/2017 âm lịch, mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 29 phần, mỗi tháng khai hụi một lần, vợ chồng bà M tham gia 02 phần. Vợ chồng bà M lần lượt hót hụi tại các kỳ hụi thứ 08, 10. Bà T đã giao tiền hụi cho vợ chồng bà M, bà M có làm biên nhận nhận tiền. Dây hụi đã mãn vào ngày 15/02/2020 âm lịch. Từ kỳ hụi thứ 24 đến mãn hụi, vợ chồng bà M không đóng hụi chết cho bà T. Bà T đã trản hụi cho vợ chồng bà M xong. Bà T yêu cầu vợ chồng bà M trả số tiền

60.000.000 đồng (06 lần x 5.000.000 đồng x 02 phần).

- Ngày 28/01/2018 âm lịch, mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 29 phần, mỗi tháng khai hụi một lần, vợ chồng bà M tham gia 04 phần. Vợ chồng bà M lần lượt hốt hụi tại các kỳ hụi thứ 01, 04, 07, 21. Bà T đã giao tiền hụi cho vợ chồng bà M, bà M có làm biên nhận nhận tiền. Dây hụi đã mãn vào ngày 28/4/2020 âm lịch. Từ kỳ hụi thứ 22 đến mãn hụi, vợ chồng bà M không đóng hụi chết cho bà T. Bà T đã trản hụi cho vợ chồng bà M xong. Bà T yêu cầu vợ chồng bà M trả số tiền 180.000.000 đồng (09 lần x 5.000.000 đồng x 04 phần).

Như vậy, tổng số tiền hụi chết vợ chồng bà M nợ ở 02 dây hụi nêu trên là 240.000.000 đồng. Nay nguyên đơn bà T yêu cầu vợ chồng bà M, ông G liên đới trả cho bà T số tiền này.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Hoa M, ông Trương Hoàng G: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà M, ông G để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng bà M, ông G không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà M, ông G đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn bà Nguyễn Hoa M, ông Trương Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Hồng T về việc đòi bị đơn bà Nguyễn Hoa M, ông Trương Hoàng G trả nợ hụi số tiền 240.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ bao gồm danh sách hùn vốn, sổ hụi, biên nhận giao tiền, thể hiện:

- Ngày 15/10/2017 âm lịch, bà Trương Hồng T mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 29 phần, mỗi tháng khai hụi một lần, vợ chồng bà Nguyễn Hoa M và ông Trương Hoàng G tham gia 02 phần. Vợ chồng bà M lần lượt hốt hụi tại các kỳ hụi thứ 08, 10. Bà T đã giao tiền hụi cho vợ chồng bà M, việc giao nhận tiền hụi có biên nhận thể hiện. Dây hụi đã mãn vào ngày 15/02/2020 âm lịch.

- Ngày 28/01/2018 âm lịch, bà T mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 29 phần, mỗi tháng khai hụi một lần, vợ chồng bà M tham gia 04 phần. Vợ chồng bà M lần lượt hốt hụi tại các kỳ hụi thứ 01, 04, 07, 21. Bà T đã giao tiền hụi cho vợ chồng bà M, việc giao nhận tiền hụi có biên nhận thể hiện. Dây hụi đã mãn vào ngày 28/4/2020 âm lịch.

Nguyên đơn xác định vợ chồng bà M, ông G còn nợ tiền hụi chết ở 02 dây hụi nêu trên là 240.000.000 đồng. Trong đó, dây hụi ngày 15/10/2017 âm lịch là 60.000.000 đồng (06 lần x 5.000.000 đồng x 02 phần) và dây hụi ngày 28/01/2018 âm lịch là 180.000.000 đồng (09 lần x 5.000.000 đồng x 04 phần). Bà T đã trả hụi cho vợ chồng bà M xong nên nay yêu cầu vợ chồng bà M trả lại số tiền này.

Bị đơn bà M, ông G không tham dự phiên tòa và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Do bị đơn bà M, ông G không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn bà T đưa ra nên bà T không phải chứng minh. Như vậy, việc bà M, ông G còn nợ bà T số tiền 240.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, do đó cần buộc bà M, ông G trả cho bà T số tiền này là phù hợp.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn bà M, ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 12.000.000 đồng. Bà T không phải chịu án phí, đã dự nộp, được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Hồng T.

Buộc bà Nguyễn Hoa M và ông Trương Hoàng G trả cho bà Trương Hồng T số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Hoa M và ông Trương Hoàng G phải chịu án phí số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), chưa nộp.

- Bà Trương Hồng T không phải chịu án phí. Ngày 14/12/2022, bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005907 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản

tiền (240.000.000 đồng) hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Trương Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Nguyễn Hoa M và ông Trương Hoàng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Hà